

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CẠNH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẠP VỤ 1**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

<b>SỐ TT</b>	<b>Giống</b>
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphas 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103
15	Dừa Hấu Thành Long 363
16	Dừa Hấu Thành Long 2019

**2. Số giống khảo nghiệm: 16**

**3. Vụ: Tháng 01 - 04/2021**

**4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nam Hưng, H. Nam Sách, T. Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Diễn Thành, H. Diễn Châu, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Phú Túc, H. Krông Pa, T. Gia Lai
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đá Bạc, H. Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Đồng Bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Vĩnh Châu B, H. Tân Hưng, T. Long An

**6. Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm là 25 m<sup>2</sup> (10 x 2,5 m) kê cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

**7. Mật độ, khoảng cách:** Làm luống: Luống đôi rộng 4,8 - 5m hoặc làm luống đơn rộng 2.5 - 3 m, mặt luống cao 0,25 - 0,3 m.

Khoảng cách trồng: Cây cách cây 0.4-0.5m, mật độ trồng 8.000 – 11.000 cây/ha.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 400 - 600 gam

**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 10 - 20 m<sup>3</sup>, vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 240 kg N - 250 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 210 kg K<sub>2</sub>O

**9. Kết quả về thời gian**

**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	19/02/2021	25/02/2021	20-25/04/2021
Đồng bằng sông Hồng	26/02/2021	04/03/2021	01-03/05/2021
Bắc Trung Bộ	05/02/2021	11/02/2021	08-11/04/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	15/01/2021	21/01/2021	14-16/03/2021
Tây Nguyên	11/02/2021	17/02/2021	12-15/04/2021
Đông Nam Bộ	01/03/2021	07/03/2021	28-30/04/2021
Đồng Bằng sông Cửu Long	11/03/2021	17/03/2021	06-08/05/2021

**10. Kết quả khảo nghiệm**

Trong vụ tháng 01 - 04/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của giống. Tuy nhiên lượng mưa rải rác tại một vài địa phương trong suốt quá trình sinh trưởng của cây.

**Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái chính**

Giống	Hình dạng mặt cắt dọc quả	Màu sắc vỏ quả	Độ dày vỏ quả	Màu chín thịt quả	Hạt
Dừa Hầu Alpha 111	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Bull 528	Elip	Xanh nhạt, sọc xanh đậm	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Diamond 268	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Green Bull 84	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hầu Green Bull 88	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Green Bull 888	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1

<b>Giống</b>	<b>Hình dạng mặt cắt dọc quả</b>	<b>Màu sắc vỏ quả</b>	<b>Độ dày vỏ quả</b>	<b>Màu chín thịt quả</b>	<b>Hạt</b>
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Kra Thing 222	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hấu Phú Nông 103	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh không lem	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Phú Nông 109	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 789	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 89	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu RF 70	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Sun 168	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Thành Long 2019	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Thành Long 363	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1

**Bảng 3 – Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính**

<b>Giống</b>	<b>Ngày gieo - mọc (ngày)</b>	<b>Số ngày từ gieo đến ra hoa (ngày)</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Sinh trưởng cây con</b>
Dừa Hấu Alpha 111	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Bull 528	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Diamond 268	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 84	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ

<b>Giống</b>	<b>Ngày gieo - mọc (ngày)</b>	<b>Số ngày từ gieo đến ra hoa (ngày)</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Sinh trưởng cây con</b>
Dừa Hầu Green Bull 88	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu Green Bull 888	6-8	22-27	60 - 70	Rất khoẻ
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hầu Kra Thing 222	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu Phú Nông 103	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu Phú Nông 109	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hầu PN-789	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu PN-89	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hầu RF70	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu Sun 168	6-8	20-25	55 - 65	Rất khoẻ
Dừa Hầu Thành Long 2019	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hầu Thành Long 363	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ

**Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính**

<b>Tên giống</b>	<b>Bệnh héo rũ (%)</b>	<b>Thán thư (điểm)</b>	<b>Giả sương mai (điểm)</b>	<b>Rệp (con/m<sup>2</sup>)</b>	<b>Bọ trĩ (con/m<sup>2</sup>)</b>
Dừa Hầu Alphas 111	3	1	1	19	9
Dừa Hầu Bull 528	2	1	1	20	10
Dừa Hầu Dianmond 268	5	1	1	17	7
Dừa Hầu Green Bull 84	3	3	1	15	5
Dừa Hầu Green Bull 88	5	3	1	20	10
Dừa Hầu Green Bull 888	2	1	1	15	5
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	2	1	1	18	8

Tên giống	Bệnh héo rũ (%)	Thán thư (điểm)	Giả sương mai (điểm)	Rệp (con/m <sup>2</sup> )	Bọ trĩ (con/m <sup>2</sup> )
Dừa Hấu Kra Thing 222	5	3	1	21	11
Dừa Hấu Phú Nông 103	2	1	1	18	8
Dừa Hấu Phú Nông 109	3	1	1	18	8
Dừa Hấu PN 789	2	1	1	16	6
Dừa Hấu PN 89	2	1	1	17	7
Dừa Hấu RF70	2	1	1	19	9
Dừa Hấu Sun 168	2	3	1	16	6
Dừa Hấu Thành Long 2019	2	1	1	20	10
Dừa Hấu Thành Long 363	5	1	1	17	7

**Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm)**

Tên giống	Chịu hạn	Chịu úng
Dừa Hấu Alpha 111	2	2
Dừa Hấu Bull 528	1	1
Dừa Hấu Diamond 268	2	1
Dừa Hấu Green Bull 84	1	2
Dừa Hấu Green Bull 88	2	2
Dừa Hấu Green Bull 888	1	2
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	1	1
Dừa Hấu Kra Thing 222	1	1
Dừa Hấu Phú Nông 103	2	1
Dừa Hấu Phú Nông 109	1	2
Dừa Hấu PN-789	2	1

Tên giống	Chịu hạn	Chịu úng
Dừa Hầu PN-89	1	1
Dừa Hầu RF70	2	2
Dừa Hầu Sun 168	1	1
Dừa Hầu Thành Long 2019	1	1
Dừa Hầu Thành Long 363	1	1

**Bảng 6 – Một số chỉ tiêu chất lượng, các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu.**

Giống	Chất lượng thử nếm	Độ cát (điểm)	Độ Brix (%)	Trọng lượng quả (kg)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
Dừa Hầu Alpha 111	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu Bull 528	Rất ngọt	1	13,5-14,5	3-5	35,2
Dừa Hầu Diamond 268	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu Green Bull 84	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu Green Bull 88	Rất ngọt	3	13,5-14	4-6	36,0
Dừa Hầu Green Bull 888	Ngọt	1	12,5-13,5	5-7	38,2
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu Kra Thing 222	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	33,0
Dừa Hầu Phú Nông 103	Ngọt	1	12,5-13,5	3-5	36,8
Dừa Hầu Phú Nông 109	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu PN 789	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu PN 89	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	37,6
Dừa Hầu RF70	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,0
Dừa Hầu Sun 168	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	35,2
Dừa Hầu Thành Long 2019	Ngọt	1	12-13,5	3-5	36,7

Dừa Hấu Thành Long 363	Ngọt	1	12,5-13	3-5	36,0
------------------------	------	---	---------	-----	------

## 11. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 06:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**



**GIÁM ĐỐC**

*Phan Thị Triều Tâm*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY  
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 2**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

<b>SỐ TT</b>	<b>Giống</b>
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphas 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103
15	Dừa Hấu Thành Long 363
16	Dừa Hấu Thành Long 2019

**2. Số giống khảo nghiệm: 16**

**3. Vụ: Tháng 06 - 09/2021**

**4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.**

**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nam Hưng, H. Nam Sách, T. Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Diễn Thành, H. Diễn Châu, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Phú Túc, H. Krong Pa, T. Gia Lai
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đá Bạc, H. Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Đồng Bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Vĩnh Châu B, H. Tân Hưng, T. Long An

**6. Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm là 25 m<sup>2</sup> (10 m x 2,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

**7. Mật độ, khoảng cách:** Làm luống: Luống đôi rộng 4,8 - 5m hoặc làm luống đơn rộng 2,5 - 3 m, mặt luống cao 0,25 - 0,3 m.

Khoảng cách trồng: Cây cách cây 0.4-0.5m, mật độ trồng 8.000 – 11.000 cây/ha.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 400 - 600 gam

**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 10 - 20 m<sup>3</sup>, vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 240 kg N - 250 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 210 kg K<sub>2</sub>O.

## 9. Kết quả về thời gian

**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	23/06/2021	30/06/2021	26/08/2021
Đồng bằng sông Hồng	31/05/2021	07/06/2021	04/08/2021
Bắc Trung Bộ	30/05/2021	04/06/2021	31/07/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	25/05/2021	30/05/2021	24/07/2021
Tây Nguyên	16/05/2021	21/05/2021	14/07/2021
Đông Nam Bộ	05/06/2021	10/06/2021	04/08/2021
Đồng Bằng sông Cửu Long	16/05/2021	21/05/2021	11/07/2021

## 10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 04 - 07/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của giống. Tuy nhiên lượng mưa rải rác tại một vài địa phương trong suốt quá trình sinh trưởng của cây.

**Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái chính**

Giống	Hình dạng mặt cắt dọc quả	Màu sắc vỏ quả	Độ dày vỏ quả	Màu chín thịt quả	Hạt
Dừa Hầu Alpha 111	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Bull 528	Elip	Xanh nhạt, sọc xanh đậm	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Diamond 268	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hầu Green Bull 84	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hầu Green Bull 88	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1

<b>Giống</b>	<b>Hình dạng mặt cắt dọc quả</b>	<b>Màu sắc vỏ quả</b>	<b>Độ dày vỏ quả</b>	<b>Màu chín thịt quả</b>	<b>Hạt</b>
Dừa Hấu Green Bull 888	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Kra Thing 222	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hấu Phú Nông 103	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh không lem	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Phú Nông 109	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 789	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 89	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu RF 70	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Sun 168	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Thành Long 2019	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Thành Long 363	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1

**Bảng 3 – Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính**

<b>Giống</b>	<b>Ngày gieo - mọc (ngày)</b>	<b>Số ngày từ gieo đến ra hoa (ngày)</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Sinh trưởng cây con</b>
Dừa Hấu Alpha 111	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Bull 528	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Diamond 268	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 84	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 88	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 888	5-7	22-27	60 - 70	Rất khoẻ
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	5-7	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu Kra Thing 222	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Phú Nông 103	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Phú Nông 109	5-7	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu PN 789	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu PN 89	5-7	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu RF70	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Sun 168	5-7	20-25	55 - 65	Rất khoẻ
Dừa Hấu Thành Long 2019	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Thành Long 363	5-7	20-25	55 - 65	Khoẻ

**Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính**

<b>Tên giống</b>	<b>Bệnh héo rũ (%)</b>	<b>Thán thư (điểm)</b>	<b>Giả sương mai (điểm)</b>	<b>Rệp (con/m<sup>2</sup>)</b>	<b>Bọ trĩ (con/m<sup>2</sup>)</b>
Dừa Hầu Alphas 111	2	1	3	14	5
Dừa Hầu Bull 528	2	1	3	15	6
Dừa Hầu Diamond 268	3	1	3	12	3
Dừa Hầu Green Bull 84	3	3	3	10	1
Dừa Hầu Green Bull 88	3	3	3	15	6
Dừa Hầu Green Bull 888	2	1	3	10	1
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	2	1	3	13	4
Dừa Hầu Kra Thing 222	3	3	3	16	7
Dừa Hầu Phú Nông 103	1	1	3	13	4
Dừa Hầu Phú Nông 109	3	1	3	13	4
Dừa Hầu PN-789	2	1	3	11	2
Dừa Hầu PN-89	2	1	3	12	3
Dừa Hầu RF70	2	1	3	14	5
Dừa Hầu Sun 168	1	3	3	11	2
Dừa Hầu Thành Long 2019	2	1	3	15	6
Dừa Hầu Thành Long 363	3	1	3	12	3

**Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận  
(theo thang điểm)**

<b>Tên giống</b>	<b>Chịu hạn</b>	<b>Chịu úng</b>
Dừa Hầu Alphas 111	2	2
Dừa Hầu Bull 528	1	1
Dừa Hầu Diamond 268	2	1
Dừa Hầu Green Bull 84	1	2
Dừa Hầu Green Bull 88	2	2
Dừa Hầu Green Bull 888	1	2
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	1	1
Dừa Hầu Kra Thing 222	1	1
Dừa Hầu Phú Nông 103	2	1
Dừa Hầu Phú Nông 109	1	2
Dừa Hầu PN-789	2	1
Dừa Hầu PN-89	1	1
Dừa Hầu RF70	2	2
Dừa Hầu Sun 168	1	1
Dừa Hầu Thành Long 2019	1	1
Dừa Hầu Thành Long 363	1	1

**Bảng 6 – Một số chỉ tiêu chất lượng, các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu.**

<b>Giống</b>	<b>Chất lượng thử nếm</b>	<b>Độ cát (điểm)</b>	<b>Độ Brix (%)</b>	<b>Trọng lượng quả (kg)</b>	<b>Năng suất thực thu (tấn/ha)</b>
Dừa Hấu Alphas 111	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu Bull 528	Rất ngọt	1	13,5-14,5	3-5	31,6
Dừa Hấu Diamond 268	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu Green Bull 84	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	33,3
Dừa Hấu Green Bull 88	Rất ngọt	3	13,5-14	4-6	32,6
Dừa Hấu Green Bull 888	Ngọt	1	12,5-13,5	5-7	38,5
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu Kra Thing 222	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	29,6
Dừa Hấu Phú Nông 103	Ngọt	1	12,5-13,5	3-5	33,2
Dừa Hấu Phú Nông 109	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu PN-789	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu PN-89	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	34,0
Dừa Hấu RF70	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	32,4
Dừa Hấu Sun 168	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	31,6
Dừa Hấu Thành Long 2019	Ngọt	1	12-13,5	3-5	33,1
Dừa Hấu Thành Long 363	Ngọt	1	12,5-13	3-5	32,4

## 11. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 06:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Thị Triều Tâm*



**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY  
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 3**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	Giống
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphas 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103
15	Dừa Hấu Thành Long 363
16	Dừa Hấu Thành Long 2019

**2. Số giống khảo nghiệm: 16**

**3. Vụ: Tháng 01-04/2022**

**4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nam Hưng, H. Nam Sách, T. Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Diễn Thành, H. Diễn Châu, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Phú Túc, H. Krông Pa, T. Gia Lai
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đá Bạc, H. Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Đồng Bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Vĩnh Châu B, H. Tân Hưng, T. Long An

**6. Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm là 25 m<sup>2</sup> (10 m x 2,5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

**7. Mật độ, khoảng cách:** Làm luống: Luống đôi rộng 4,8 - 5m hoặc làm luống đơn rộng 2,5 - 3 m, mặt luống cao 0,25 - 0,3 m.

Khoảng cách trồng: Cây cách cây 0.4-0.5m, mật độ trồng 8.000 – 11.000 cây/ha.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 400 - 600 gam

**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 10 - 20 m<sup>3</sup>, vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 240 kg N - 250 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 210 kg K<sub>2</sub>O.

## 9. Kết quả về thời gian

**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	19/02/2022	25/02/2022	22-25/04/2022
Đồng bằng sông Hồng	26/02/2022	04/03/2022	01-02/05/2022
Bắc Trung Bộ	05/02/2022	11/02/2022	09-11/04/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	15/01/2022	21/01/2022	12-16/03/2022
Tây Nguyên	11/02/2022	17/02/2022	12-15/04/2022
Đông Nam Bộ	01/03/2022	07/03/2022	27-30/04/2022
Đồng Bằng sông Cửu Long	11/03/2022	17/03/2022	05-08/05/2022

## 10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 01-04/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của giống. Tuy nhiên lượng mưa rải rác tại một vài địa phương trong suốt quá trình sinh trưởng của cây.

**Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái chính**

Giống	Hình dạng mặt cắt dọc quả	Màu sắc vỏ quả	Độ dày vỏ quả	Màu chín thịt quả	Hạt
Dừa Hấu Alpha 111	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Bull 528	Elip	Xanh nhạt, sọc xanh đậm	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Diamond 268	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Green Bull 84	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hấu Green Bull 88	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Green Bull 888	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1

<b>Giống</b>	<b>Hình dạng mặt cắt dọc quả</b>	<b>Màu sắc vỏ quả</b>	<b>Độ dày vỏ quả</b>	<b>Màu chín thịt quả</b>	<b>Hạt</b>
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Kra Thing 222	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Trung Bình	Đỏ	1
Dừa Hấu Phú Nông 103	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh không lem	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Phú Nông 109	Elip	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 789	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu PN 89	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu RF 70	Hình trụ	Xanh đậm, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Sun 168	Elip	Xanh trung bình, sọc xanh đen	Mỏng	Đỏ	1
Dừa Hấu Thành Long 2019	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1
Dừa Hấu Thành Long 363	Tròn	Xanh nhạt, sọc xanh lớn	Mỏng	Đỏ tươi	1

**Bảng 3 – Một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển chính**

<b>Giống</b>	<b>Ngày gieo - mọc (ngày)</b>	<b>Số ngày từ gieo đến ra hoa (ngày)</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Sinh trưởng cây con</b>
Dừa Hấu Alpha 111	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Bull 528	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Dianmond 268	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 84	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 88	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Green Bull 888	6-8	22-27	60 - 70	Rất khoẻ
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu Kra Thing 222	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Phú Nông 103	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Phú Nông 109	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu PN-789	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu PN-89	6-8	18-23	53 - 60	Khoẻ
Dừa Hấu RF70	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Sun 168	6-8	20-25	55 - 65	Rất khoẻ
Dừa Hấu Thành Long 2019	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ
Dừa Hấu Thành Long 363	6-8	20-25	55 - 65	Khoẻ

**Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính**

<b>Tên giống</b>	<b>Bệnh héo rũ (%)</b>	<b>Thán thư (điểm)</b>	<b>Giả sương mai (điểm)</b>	<b>Rệp (con/m<sup>2</sup>)</b>	<b>Bọ trĩ (con/m<sup>2</sup>)</b>
Dừa Hầu Alpha 111	4	1	1	16	11
Dừa Hầu Bull 528	3	1	1	17	12
Dừa Hầu Diamond 268	6	1	1	14	9
Dừa Hầu Green Bull 84	4	3	3	12	7
Dừa Hầu Green Bull 88	6	3	1	17	12
Dừa Hầu Green Bull 888	3	1	1	12	7
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	3	1	1	15	10
Dừa Hầu Kra Thing 222	6	3	3	18	13
Dừa Hầu Phú Nông 103	3	1	1	15	10
Dừa Hầu Phú Nông 109	4	1	1	15	10
Dừa Hầu PN-789	3	1	1	13	8
Dừa Hầu PN-89	3	1	1	14	9
Dừa Hầu RF70	3	1	1	16	11
Dừa Hầu Sun 168	3	3	1	13	8
Dừa Hầu Thành Long 2019	3	1	1	17	12
Dừa Hầu Thành Long 363	6	1	1	14	9

**Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận  
(theo thang điểm)**

<b>Tên giống</b>	<b>Chịu hạn</b>	<b>Chịu úng</b>
Dừa Hấu Alphas 111	2	2
Dừa Hấu Bull 528	1	1
Dừa Hấu Diamond 268	2	1
Dừa Hấu Green Bull 84	1	2
Dừa Hấu Green Bull 88	2	2
Dừa Hấu Green Bull 888	1	2
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	1	1
Dừa Hấu Kra Thing 222	1	1
Dừa Hấu Phú Nông 103	2	1
Dừa Hấu Phú Nông 109	1	2
Dừa Hấu PN-789	2	1
Dừa Hấu PN-89	1	1
Dừa Hấu RF70	2	2
Dừa Hấu Sun 168	1	1
Dừa Hấu Thành Long 2019	1	1
Dừa Hấu Thành Long 363	1	1

**Bảng 6 – Một số chỉ tiêu chất lượng, các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu.**

<b>Giống</b>	<b>Chất lượng thử nếm</b>	<b>Độ cát (điểm)</b>	<b>Độ Brix (%)</b>	<b>Trọng lượng quả (kg)</b>	<b>Năng suất thực thu (tấn/ha)</b>
Dừa Hầu Alpha 111	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu Bull 528	Rất ngọt	1	13,5-14,5	3-5	36,8
Dừa Hầu Diamond 268	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu Green Bull 84	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	38,3
Dừa Hầu Green Bull 88	Rất ngọt	3	13,5-14	4-6	37,5
Dừa Hầu Green Bull 888	Ngọt	1	12,5-13,5	5-7	39,8
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu Kra Thing 222	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	34,5
Dừa Hầu Phú Nông 103	Ngọt	1	12,5-13,5	3-5	38,4
Dừa Hầu Phú Nông 109	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu PN-789	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu PN-89	Ngọt	3	12,5-13,5	4-6	39,2
Dừa Hầu RF70	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	37,6
Dừa Hầu Sun 168	Ngọt	1	12,5-13,5	4-6	36,8
Dừa Hầu Thành Long 2019	Ngọt	1	12-13,5	3-5	38,2
Dừa Hầu Thành Long 363	Ngọt	1	12,5-13	3-5	37,6

## 11. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 06:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Thị Triệu Tâm*



**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRỒNG PHÚ NÔNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỆN RỘNG VỤ 1**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	Giống
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphal 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103
15	Dừa Hấu Thành Long 363
16	Dừa Hấu Thành Long 2019

**2. Số giống khảo nghiệm: 14**

**3. Vụ: Tháng 04-07/2021**

**4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.**

**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nam Hưng, H. Nam Sách, T. Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Diễn Thành, H. Diễn Châu, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Phú Túc, H. Krong Pa, T. Gia Lai
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đá Bạc, H. Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Đồng Bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Vĩnh Châu B, H. Tân Hưng, T. Long An

**6. Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 1.000 m<sup>2</sup> không lặp lại

**7. Mật độ, khoảng cách:** Làm luống: Luống đôi rộng 4,8 - 5m hoặc làm luống đơn rộng 2.5 - 3 m, mặt luống cao 0,25 - 0,3 m.

Khoảng cách trồng: Cây cách cây 0.4-0.5m, mật độ trồng 8.000 – 11.000 cây/ha.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 400 - 600 gam

**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 10 - 20 m<sup>3</sup>, vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 240 kg N - 250 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 210 kg K<sub>2</sub>O.

**9. Tóm tắt tình hình thời tiết và sâu bệnh hại chính ảnh hưởng đến khảo nghiệm:**

Trong vụ tháng 04-07/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống, Tuy nhiên lượng mưa cục bộ tại một vài địa phương vào giai đoạn mới trồng. Các giống khảo nghiệm nhiễm nhẹ bệnh héo rũ và giả sương mai, không bị bệnh thán thư gây hại, mức độ bị bọ trĩ và rầy mềm gây hại ở mức thấp.

**10. Kết quả về thời gian****Bảng 1 – Thời gian**

<b>Vùng khảo nghiệm</b>	<b>Ngày gieo</b>	<b>Ngày mọc</b>	<b>Ngày thu hoạch</b>
Trung du miền núi phía Bắc	19/05/2021	26/05/2021	19-22/07/2021
Đồng bằng sông Hồng	26/04/2021	03/05/2021	27-30/06/2021
Bắc Trung Bộ	25/04/2021	30/04/2021	25-28/06/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	10/04/2021	15/04/2021	07-09/06/2021
Tây Nguyên	11/04/2021	16/04/2021	08-12/06/2021
Đông Nam Bộ	01/05/2021	06/05/2021	27-30/06/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	11/04/2021	16/04/2021	04-08/06/2021

**11. Kết quả diện rộng**

<b>Giống</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Năng suất thực thu (tấn/ha)</b>
Dừa Hầu Alphas 111	55 - 65	31,6
Dừa Hầu Bull 528	55 - 65	31,6
Dừa Hầu Diamond 268	55 - 65	31,6
Dừa Hầu Green Bull 84	55 - 65	33,3
Dừa Hầu Green Bull 88	55 - 65	32,56
Dừa Hầu Green Bull 888	60 - 70	38,5
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	53 - 60	31,6
Dừa Hầu Kra Thing 222	55 - 65	29,6
Dừa Hầu Phú Nông 103	55 - 65	33,18
Dừa Hầu Phú Nông 109	53 - 60	31,6
Dừa Hầu PN-789	55 - 65	31,6
Dừa Hầu PN-89	53 - 60	33,97

<b>Giống</b>	<b>TGST (ngày)</b>	<b>Năng suất thực thu (tấn/ha)</b>
Dừa Hấu RF70	55 - 65	32,39
Dừa Hấu Sun 168	55 - 65	31,6
Dừa Hấu Thành Long 2019	55 - 65	33,11
Dừa Hấu Thành Long 363	55 - 65	32,39

## 12. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 06:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm ở vụ khác để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Thị Triều Tâm*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY  
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 2**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	Giống
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphal 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103
15	Dừa Hấu Thành Long 363
16	Dừa Hấu Thành Long 2019

**2. Số giống khảo nghiệm: 14**

**3. Vụ: Tháng 02-04/2022**

**4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X. Nam Hưng, H. Nam Sách, T. Hải Dương
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Diễn Thành, H. Diễn Châu, T. Nghệ An
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X. Phú Túc, H. Krông Pa, T. Gia Lai
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X. Đá Bạc, H. Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Đồng Bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X. Vĩnh Châu B, H. Tân Hưng, T. Long An

**6. Diện tích ô thí nghiệm:** Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 1.000 m<sup>2</sup> không lặp lại

**7. Mật độ, khoảng cách:** Làm luống: Luống đôi rộng 4,8 - 5m hoặc làm luống đơn rộng 2.5 - 3 m, mặt luống cao 0,25 - 0,3 m.

Khoảng cách trồng: Cây cách cây 0.4-0.5m, mật độ trồng 8.000 – 11.000 cây/ha.

Lượng hạt giống cần cho 1 ha: 400 - 600 gam

**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 10 - 20 m<sup>3</sup>, vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 240 kg N - 250 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 210 kg K<sub>2</sub>O.

**9. Tóm tắt tình hình thời tiết và sâu bệnh hại chính ảnh hưởng đến khảo nghiệm:**

Trong vụ tháng 02-04/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống, Tuy nhiên lượng mưa cục bộ tại một vài địa phương vào giai đoạn mới trồng.

Các giống khảo nghiệm nhiễm nhẹ bệnh héo rũ và giả sương mai, không bị bệnh thán thư

gây hại, mức độ bị bọ trĩ và rầy mềm gây hại ở mức thấp.

## 10. Kết quả về thời gian

**Bảng 1 – Thời gian**

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	19/02/2022	25/02/2022	22-25/04/2022
Đồng bằng sông Hồng	26/02/2022	04/03/2022	01-02/05/2022
Bắc Trung Bộ	05/02/2022	11/02/2022	09-11/04/2022
Duyên hải Nam Trung Bộ	15/01/2022	21/01/2022	12-16/03/2022
Tây Nguyên	11/02/2022	17/02/2022	12-15/04/2022
Đông Nam Bộ	01/03/2022	07/03/2022	27-30/04/2022
Đồng bằng sông Cửu Long	11/03/2022	17/03/2022	05-08/05/2022

## 11. Kết quả diện rộng

Tên Giống	TGST (ngày)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
Dừa Hấu Alphal 111	55 - 65	36,8
Dừa Hấu Bull 528	55 - 65	36,8
Dừa Hấu Dianmond 268	55 - 65	36,8
Dừa Hấu Green Bull 84	55 - 65	38,25
Dừa Hấu Green Bull 88	55 - 65	37,5
Dừa Hấu Green Bull 888	60 - 70	39,78
Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189	53 - 60	36,8
Dừa Hấu Kra Thing 222	55 - 65	34,5
Dừa Hấu Phú Nông 103	55 - 65	38,4
Dừa Hấu Phú Nông 109	53 - 60	36,8
Dừa Hấu PN-789	55 - 65	36,8
Dừa Hấu PN-89	53 - 60	39,2

Tên Giống	TGST (ngày)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
Dưa Hấu RF70	55 - 65	37,6
Dưa Hấu Sun 168	55 - 65	36,8
Dưa Hấu Thành Long 2019	55 - 65	38,22
Dưa Hấu Thành Long 363	55 - 65	37,6

## 12. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 06:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện canh tác của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị công ty được tự công bố và lưu hành giống để nông dân có nhiều lựa chọn trong việc tìm ra 1 giống mới phù hợp với sản xuất và điều kiện canh tác của vùng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**



**GIÁM ĐỐC**

*Phan Thị Triều Tâm*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY  
TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

**I. Thông tin chung**

**1. Tên giống khảo nghiệm:**

<b>STT</b>	<b>GIỐNG KHẢO NGHIỆM</b>
1	Dừa Hấu Dianmond 268
2	Dừa Hấu RF 70
3	Dừa Hấu Bull 528
4	Dừa Hấu Alphal 111
5	Dừa Hấu Sun 168
6	Dừa Hấu Hắc Mỹ Nhân 189
7	Dừa Hấu PN 789
8	Dừa Hấu PN 89
9	Dừa Hấu Kra Thing 222
10	Dừa Hấu Green Bull 88
11	Dừa Hấu Green Bull 84
12	Dừa Hấu Green Bull 888
13	Dừa Hấu Phú Nông 109
14	Dừa Hấu Phú Nông 103

**2. Địa điểm khảo nghiệm:** Củ Chi, TP, HCM

**3. Vụ:** Tháng 03 - 04/2022

**4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng TCCS 06:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông,

- **Bố trí khảo nghiệm:** Khảo nghiệm được tiến hành trong nhà lưới có mái che, bố trí theo kiểu tuần tự, nhắc lại 3 lần, mỗi lần nhắc 15 cây.

- **Cây giống khảo nghiệm:** Giống được khảo nghiệm gieo từ hạt vào bầu đất, tiến hành thí nghiệm khi cây giống đạt 15-18 ngày sau mọc.

### - Tiến hành khảo nghiệm

Trồng và chăm sóc: Trồng trong chậu nhựa, hỗn hợp đất trồng gồm  $\frac{1}{2}$  đất phù sa +  $\frac{1}{2}$  cát thô đường kính 1 mm. Mỗi chậu trồng 1 cây, cây được chăm sóc theo quy trình kỹ thuật của công ty ban hành phù hợp với đặc tính của giống khảo nghiệm.

Phương pháp xử lý ngập:

Thí nghiệm được thực hiện trong điều kiện cho ngập úng nhân tạo ở thời kỳ sau thụ phấn chọn quả (40 ngày sau trồng), mỗi ô thí nghiệm có 50 cây. Tiến hành cho ngập hoàn toàn mặt luống với các mốc thời gian: Ngập 12, 24, 48 tiếng, sau đó rút cạn nước hoàn toàn và chăm sóc bình thường.

Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi: Quan sát sự sinh trưởng của cây 1 ngày 1 lần trong suốt quá trình ngập úng.

**5. Ngày gieo:** 07/03/2022 **Ngày mọc:** 12/03/2022 **Ngày đánh giá:** 20-22/04/2022

## II. Kết quả khảo nghiệm:

**Bảng 1. Đánh giá mức độ chống chịu ngập úng của giống bằng phương pháp cho điểm.**

Điểm	Mức độ biểu hiện	Phương pháp đánh giá
1	Lá, dây bình thường	Quan sát và đếm số cây có lá, dây bị hại trên ô thí nghiệm vào ngày 1 và 3 sau khi rút nước theo mô tả
3	Lá hơi rũ, hồi phục nhanh	
5	Lá rũ trung bình, hồi phục chậm	
7	Lá rũ trải mặt luống, hồi phục kém	
9	Lá chết hoàn toàn	

Kết luận cây có khả năng chịu được ngập úng trong thời gian bao lâu.

**Bảng 2. Kết quả của khảo nghiệm tính chống chịu ngập úng**

<b>Tên giống</b>	<b>Khả năng chịu ngập úng</b>	<b>Nhận xét chung</b> (tính thích ứng của giống khảo nghiệm...)
Dừa Hầu Alphas 111	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Bull 528	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Diamond 268	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Green Bull 84	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Green Bull 88	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Green Bull 888	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Hắc Mỹ Nhân 189	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Kra Thing 222	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Phú Nông 103	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Phú Nông 109	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu PN-789	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu PN-89	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu RF70	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.

Tên giống	Khả năng chịu ngập úng	Nhận xét chung (tính thích ứng của giống khảo nghiệm...)
Dừa Hầu Sun 168	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Thành Long 2019	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.
Dừa Hầu Thành Long 363	3	Trong điều kiện ngập 1 ngày sau khi rút nước cây có biểu hiện lá hơi rũ, hồi phục nhanh.

### III. Kết luận

Các giống khảo nghiệm có khả năng phục hồi tốt trong điều kiện ngập úng 24 giờ.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022*

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Thị Triều Tâm*